TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 17 – 7 – 2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Kha
Bà Trần Kim Nguyện
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 498/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Tuyết Kh; Nơi cư trú: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh D. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L; Nơi cư trú: ấp 3, xã G, thành phố C, tỉnh D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố C, tỉnh D. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh L hay thiếu nợ và không quan tâm đến vợ, con, nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị xin được ly hôn với anh L

Đối với anh L, anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân là do anh và mẹ vợ trước đây có mâu thuẫn với nhau nên vợ anh bỏ về nhà mẹ ruột ở đến nay. Do đó việc vợ anh xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh vẫn còn tình cảm với vợ nên xin được hàn gắn.

Về con chung: có 01 đứa tên Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 14/8/2015. Khi ly hôn chị Kh yêu cầu nuôi con, không đặt ra việc cấp dưỡng. Đối với anh L, anh xác định nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị Kh nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh, chị xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị xác định không có .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị Kh và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã b, thành phố C, tỉnh D, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tại phiên tòa chị Kh cho rằng anh L thường xuyên thiếu nợ và không lo cho vợ, con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẩn và chị về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh L. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Kh không đưa ra được chứng cứ để chứng minh nguyên nhân mâu thuẩn trầm trọng giữa chị với anh L, trong khi đó tại tòa anh L xác định từ ngày chị Kh về sống tại nhà cha mẹ ruột thì anh vẫn thường xuyên tới lui thăm vợ, con và chị Kh có kêu anh mua nhà ra ở riêng thì chị sẽ về chung sống với anh, điều này được chị Kh thừa nhận. Do đó xét thấy mâu thuẩn mà chị Kh nêu ra chưa thể hiện tình trạng hôn nhân trầm trọng, vẫn có thể khắc phục được, hơn nữa mâu thuẩn giữa anh, chị lại mới xảy ra, chưa có đủ thời gian để anh chị nhìn nhận, sửa chữa khuyết điểm của bản thân nên nhận thấy mối quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn có thể tiếp tục duy trì, vì vậy cần có thêm thời gian để anh, chị suy nghĩ mà có hướng khắc phục sữa chữa nhằm đảm bảo hạnh phúc gia đình, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị Kh không được chấp nhận.

Do việc xin ly hôn của chị Kh không được chấp nhận nên không xem xét đến các mối quan hệ khác.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị Kh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, 57, luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Tuyết Kh về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Kh phải chịu 300.000đ, ngày 29 tháng 5 năm 2018 chị đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0000834 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã B, Tp C;
- Đương sư;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ